

- Kính gửi Đ/c Chính
- Phòng QLNL

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3640** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ VIỆC PHÊ DUYỆT BỔ SUNG Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

CÔNG VĂN BẢN

SỐ: 368.

NGÀY: 25.9.2017.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 192/UBND-CN ngày 13 tháng 02 năm 2017 của về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Han, Nậm So 1 và Nậm So 2, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn điện và Xây dựng Đông Á lập tháng 10 năm 2016;

Văn bản số 716/UBND-CN ngày 21 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1A, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 01 năm 2017;

Văn bản số 637/UBND-CN ngày 12 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu và Văn bản số 0918/TT-CV ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng phát triển Trường Thành (Nhà đầu tư) về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Hua Bun, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 12 năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các Dự án thủy điện: Nậm Han, Nậm So 1, Nậm So 2, Nậm Sì Lường 1A và Hua Bun vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội,

sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

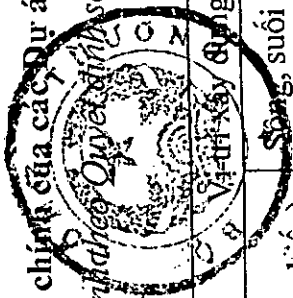
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 3640 /QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương)



Tên Dự án	Thông số công trình		Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông			
1. Thủy điện Nậm Han	- Tuyến đập: 22°29'0.4" VĐB - 103°28'20" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'40" VĐB - 103°26'28" KĐĐ	Suối Nậm Han - Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Han, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm So	$F_{IV} = 18,7 \text{ km}^2$ MNDBT = 920 m MNC = 917 m MNHL _{min} = 482,50 m $N_{lm} = 8,0 \text{ MW}$ $E_o = 24,06 \text{ triệu KWh}$
2. Thủy điện Nậm So 1	- Tuyến đập: 22°26'26" VĐB - 103°27'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VĐB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm So, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra suối Nậm So	$F_{IV} = 93,6 \text{ km}^2$ MNDBT = 666 m MNC = 662 m MNHL _{min} = 471,0 m $N_{lm} = 12,0 \text{ MW}$ $E_o = 37,97 \text{ triệu KWh}$
3. Thủy điện Nậm So 2	- Tuyến đập: 22°28'56" VĐB - 103°25'44" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'43" VĐB - 103°26'04" KĐĐ	Suối Nậm So - Nậm Ban - sông Đà	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm So, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước ra suối Nậm So	$F_{IV} = 170,4 \text{ km}^2$ MNDBT = 471,0 m MNC = 468,0 m MNHL _{min} = 318,70 m $N_{lm} = 18 \text{ MW}$ $E_o = 56,40 \text{ triệu KWh}$

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
4. Thủy điện Nậm Sỉ Lương 1A	- Tuyến đập: 22°26'34" VĐB - 102°49'58" KĐĐ - Nhà máy: 22°26'17" VĐB - 102°50'01" KĐĐ	Suối Nậm Sỉ Lương - Nậm Bum - sông Đà	xã Pa Vệ Sừ - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sỉ Lương, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Sỉ Lương	$F_{lv} = 178 \text{ km}^2$ MNDBT = 536,8 m MNC = 536 m $MNHL_{min} = 510,3 \text{ m}$ $N_{lm} = 8 \text{ MW}$ $E_o = 28,16 \text{ triệu KWh}$
5. Thủy điện Hua Bum	- Tuyến đập: 22°22'48" VĐB - 103°03'38" KĐĐ - Nhà máy: 22°23'34" VĐB - 103°04'11" KĐĐ	Suối Nậm Vàng - Nậm Ban - Nậm Na - sông Đà	xã Nậm Bai - huyện Nậm Nhùn	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Vàng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước ra suối Nậm Vàng	$F_{lv} = 37 \text{ km}^2$ MNDBT = 972 m MNC = 967 m $MNHL_{min} = 755 \text{ m}$ $N_{lm} = 11,2 \text{ MW}$ $E_o = 39,26 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; MNDBT: Mức nước dâng bình thường; MNC: Mức nước chết; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.